

Bản án số: 30/2023/HS-ST  
Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Châu.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Minh Nhân và ông Văn Anh Trình.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 29/2023/HSST, ngày 19/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn H, tên gọi khác “C” sinh ngày 06/9/1990; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Lê Thị C, sinh năm 1951; vợ Đỗ Thị L, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 14/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo hiện đang bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng bình về một tội phạm khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H:** Bà Nguyễn Thị Hương T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Q.

**Đại chỉ:** Số 117 L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị Hà Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 1 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn H (sinh năm: 1990; trú tại: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Q) nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu đỏ đen có BKS: 89B1-854.75 đi từ nhà ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Q về huyện Q, tỉnh Q trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Nam – Bắc. Khi đi đến đoạn đường Km H3 – 681 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P xã G, huyện Q, tỉnh Q, H nhìn thấy một người phụ nữ mang áo quần dài thể thao màu đen, có sọc trắng ở tay đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLADE màu nâu đen có BKS 73G1-068.48 đang di chuyển theo hướng Nam - Bắc là bà Trần Thị Hà Đ. Sau khi thấy bà Đ nghe điện thoại xong và bỏ điện thoại vào trong túi quần bên phải, H quan sát thấy không có ai xung quanh, còn bà Đ thì đang tập trung khiển phương tiện, H liền tăng ga đuổi theo áp sát bên phải xe mô tô của bà Đ, rồi dùng tay trái của mình giật 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng từ trong túi quần ở bên phải của bà Đ rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng cầu Q trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc. Khi chạy đến gần ngã ba đường tránh thuộc địa phận xã V, huyện Q, tỉnh Q (chưa đến trạm thu phí), H lái xe rẽ phải chạy theo hướng đường tránh lữ để về nhà của mình. H cất giấu chiếc điện thoại đã cướp giật được ở nhà. Ngày hôm sau 01/02/2023, H bán chiếc điện thoại trên cho Phan Văn B (sinh năm: 2000; trú tại: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Q) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), rồi lấy tiền đó tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/TB-KLDG ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh thông báo kết quả định giá: “01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng hội đồng không có cơ sở xác định giá trị theo hóa đơn tài sản. Tuy nhiên theo khấu hao tài sản tại hóa đơn mua bán thì giá trị còn lại 8.347.125 đồng”

*Về vật chứng:* Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/TB-KLDG ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh thông báo kết quả định giá: “01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng hội đồng không có cơ sở xác định giá trị theo hóa đơn tài sản. Tuy nhiên theo khấu hao tài sản tại hóa đơn mua bán thì giá trị còn lại 8.347.125 đồng”

*Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị hại bà Trần Thị Hà Đ và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 11 mà bị cáo đã cướp giật là 5.000.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 18/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Q nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, với mức hình phạt 36 tháng tù để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống và lao động có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31/01/2023 tại Km H3-681 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, G, Q, Q, Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu đỏ đen có BKS 89B1- 854.75 thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu trắng của bà Trần Thị Hà Đ để trong túi quần dài bên phải khi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA ABLADE màu nâu đen có BKS 73G1-068.48 với trị giá 8.347.125 đồng (tám triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng), hành vi của bị cáo coi thường pháp luật và trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng xét về nhân thân Ngày 25/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10

tháng tù về tội “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 14/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, đáng lẽ phải tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, do lối sống không lành mạnh, coi thường pháp luật mong muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà phạm tội. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

**[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, kinh tế gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn H khai bán 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 đã cướp giật được cho Phan Văn B, H nói với B chiếc điện thoại di động trên là H nhặt được trên đường và B đồng ý mua với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hiện nay Phan Văn B không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu đỏ đen có BKS: 89B1-854.75 hiện đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ trong một vụ án “Cướp giật tài sản” khác do Lê Văn H thực hiện, khi có kết quả xử lý Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy thông báo cho các Cơ quan tiến hành tố tụng liên quan, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về dân sự:** Bị hại bà Trần Thị Hà Đ và bị cáo thỏa thuận, bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 số tiền là 5.000.000 đồng.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự; Lê Văn H thuộc diện cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Trần Thị Hà Đông số tiền là 5.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Về án phí: Bị cáo Lê Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/8/2023.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Người TGGT khác;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Văn Anh Trình      Trần Minh Nhân**

**Nguyễn Văn Châu**

